

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MS  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HSST  
Ngày : 25 - 10 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Quân

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lò Văn S**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1964 tại MS, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản NQ, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/7; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn H, đã chết và bà Lò Thị Ú, đã chết. Bị cáo có vợ là Lò Thị B sinh năm 1964, có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 27/2005/HSST ngày 01/4/2005, TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn S 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/12/2006 (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 16/2008/HSST ngày 17/9/2008, TAND huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn S 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 23/5/2012 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị B, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản N, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2024, Lò Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, kiểu dáng xe thồ (không gắn biển kiểm soát) đi từ nhà ở bản N, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La đến bản NM, xã CN, huyện MS để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đường dân S thuộc bản NM, xã CN, S gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 100.000VNĐ. S cất gói Heroine mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 10 phút, S điều khiển xe thồ không gắn biển soát cầm theo gói ma túy mua được đi tìm nơi sử dụng. Khi ra đến đường dân S thuộc bản Nong Quỳnh, xã CN thì bị Tổ công tác công an xã CN, huyện MS phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng được gói bằng hai lớp nilon màu trắng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. S khai nhận là Heroine S tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Văn S: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, màu đen kèm 02 sim điện thoại và 01 xe mô tô hiệu SYM, kiểu dáng xe thồ, không gắn biển kiểm soát.

Ngày 23/6/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện MS phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn S, kết quả: Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ là 0,12 gam, trích rút toàn bộ mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1374/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine* được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là  $M1 = 0,12$  gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,12 gam; Loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine* được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSMS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu đen, kèm 02 sim, bị trầy xước, rạn nứt màn hình, điện thoại đã qua sử dụng cũ;

Trả lại cho bà Lò Thị B 01 xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, số khung RRKWCH2UM6XC00217, số máy MEVA2A379161, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có vỏ kèm theo 01 chìa khoá, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo do là người cao tuổi.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị B tại phiên tòa: Xét bà Lò Thị B đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có đề nghị hoãn phiên tòa. Việc vắng mặt của bà B không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà B theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S thừa nhận: Ngày 22/6/2024, bị cáo đã mua 100.000 VNĐ Heroine của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường dân sinh thuộc bản NM, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La về sử dụng. Trên đường đi tìm nơi sử dụng tại khu vực đường dân sinh thuộc bản N, xã CN, huyện MS thì bị Tổ công tác Công an xã CN, huyện MS bắt quả tang thu giữ 0,12 gam Heroine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định số 1374/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Sơn La; Thông báo kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát S tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 97/CT-VKSMS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về việc đã làm. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã hai bị xét xử về tội phạm ma túy: Tại Bản án số 27/2005/HSST ngày 01/4/2005, TAND huyện MS, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn S 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/12/2006 (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 16/2008/HSST, TAND huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn S 60 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 23/5/2012.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng*:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu đen kèm 02 sim điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe máy xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, số khung RRKWCH2UM6XC00217, số máy MEVA2A379161, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có vỏ kèm theo 01 chìa khoá, đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của Lò Văn S và vợ là Lò Thị B. Bị cáo S sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, bà B không biết và không có liên quan. Chiếc xe là phương tiện phục vụ lao động sản xuất của gia đình. Nên cần trả lại chiếc xe máy cho bà B quản lý, sử dụng là có căn cứ, cần chấp nhận theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy và vấn đề liên quan:

Bị cáo S khai mua của người phụ nữ (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại bản Nong Mòn, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La. Việc mua bán ma túy giữa hai bên không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,12 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

Đối với số tiền 100.000 VNĐ bị cáo sử dụng để mua ma túy, ngoài lời khai của bị cáo không có ý kiến của người thứ ba liên quan đến khoản tiền này không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu trắng gói ma túy ban đầu được niêm phong trong một phong bì thư do Công an huyện MS phát hành.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu đen, kèm 02 sim, bị trầy xước, rạn nứt màn hình, điện thoại đã qua sử dụng cũ;

Trả lại cho bà Lò Thị B 01 xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, số khung RRKWCH2UM6XC00217, số máy MEVA2A379161, xe không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có vỏ, kèm theo 01 chìa khoá, đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Minh Quân**

